



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ RUNG CHUÔNG VÀNG 2021

STT	Mã dự thi	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ca thi
216	901	212A12032	Nguyễn Đức Anh	25/09/2001	HTT09-K14	Ca 5
217	902	212A12071	Hoàng Thanh Chúc	29/10/2003	HTT09-K14	Ca 5
218	903	212A12069	Hoàng Thu Đông	30/01/2003	HTT09-K14	Ca 5
219	904	212A12062	Nguyễn Văn Đức	06/01/2002	HTT09-K14	Ca 5
220	905	212A12060	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/06/2003	HTT09-K14	Ca 5
221	906	212A11770	Lê Quang Minh	14/04/2003	HTT09-K14	Ca 5
222	907	212A12070	Nguyễn Thị Nhung	10/01/2002	HTT09-K14	Ca 5
223	908	212A12043	Phạm Thị Oanh	25/06/2003	HTT09-K14	Ca 5
224	909	212A10266	Nguyễn Bá Phục	13/08/2003	HTT09-K14	Ca 5
225	910	212A12045	Phạm Thị Phụng	10/05/2003	HTT09-K14	Ca 5
226	911	212A10268	Phạm Duy Thái	07/03/2003	HTT09-K14	Ca 5
227	912	212A12052	Đào Việt Tú	18/07/2003	HTT09-K14	Ca 5
228	913	212A12037	Lưu Mạnh Tường	09/11/2002	HTT09-K14	Ca 5
229	914	212A12031	Nguyễn Chu Văn	15/11/2003	HTT09-K14	Ca 5
230	915	212A12035	Hoàng Tiến Vinh	07/09/2003	HTT09-K14	Ca 5
231	916	212A12066	Trịnh Long Vũ	26/11/2003	HTT09-K14	Ca 5
232	917	211A11516	Vũ Thúy Quỳnh	09/03/1998	HTT09-K14	Ca 5
233	918	212A10270	Phạm Bá Dương	24/07/2003	HTT09-K14	Ca 5
234	919	212A12074	Nguyễn Khánh Huyền	29/05/2003	HTT09-K14	Ca 5
235	920	212A10271	Nguyễn Văn Tú	11/05/2003	HTT09-K14	Ca 5
236	921	212A12087	Nguyễn Quốc Tuấn	01/08/2003	HTT09-K14	Ca 5
237	922	212A12115	Nguyễn Thanh Hải	28/5/2003	HTT09-K14	Ca 5
238	1001	212A10283	Nguyễn Văn Minh	10/11/2003	HTT10-K14	Ca 5
239	1002	212A12107	Phạm Tuấn Anh	14/06/2003	HTT10-K14	Ca 5
240	1003	212A12169	Mông Hoàng Dũng	31/08/2003	HTT10-K14	Ca 5
241	1004	212A12109	Hà Thị Hồng Nhung	23/12/2003	HTT10-K14	Ca 5
242	1005	212A10278	Hoàng Đức Thanh	26/07/2003	HTT10-K14	Ca 5
243	1006	212A10291	Trần Xuân Dũng	16/04/2003	HTT10-K14	Ca 5
244	1007	212A12132	Trần Tuấn Nghĩa	20/01/2003	HTT10-K14	Ca 5